

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Lý do chọn đề tài

Trong xu thế đổi mới của nền giáo dục nước nhà, Giáo dục Tiểu học đang tạo ra định hướng có giá trị. Cùng với năm môn học khác. Tiếng Việt là môn học có nhiều đổi mới cả về mục đích nội dung và quan niệm dạy học. Với sáu phân môn Đọc, Nói và nghe, Viết, Nghe – viết, Luyện viết đoạn, Luyện tập về từ và câu, Đọc mở rộng Tiếng Việt có một vị trí đặc biệt quan trọng. Nó là cơ sở để tiếp thu và lĩnh hội tri thức của các môn học khác.

Xuất phát từ thực tế dạy môn Tiếng việt ở nhà trường nói chung, phân môn Đọc ở bậc Tiểu học nói riêng đang là một vấn đề được các nhà trường quan tâm. Biết đọc là có thêm một công cụ mới để học tập, để giao tiếp, để nắm bắt được mọi thông tin diễn ra hằng ngày trong xã hội. Đặc biệt khi đọc tác phẩm văn học, con người không chỉ được thưởng thức cái hay, cái đẹp mà còn được thức tỉnh về nhận thức và còn dung động về tình cảm nảy nở những ước mơ tốt đẹp được khơi dậy năng lực hành động, sức mạnh cũng như được bồi dưỡng tâm hồn Với một phân môn thuộc môn Tiếng Việt bậc Tiểu học Đọc giữ vai trò đặc biệt quan trọng, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng đọc một văn bản. Đọc để giải mã các tín hiệu ngôn ngữ, để hiểu tác phẩm. Chính vì vậy dạy đọc có ý nghĩa to lớn ở Tiểu học, nó trở thành một kỹ năng cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học, nó là công cụ học tập các môn khác.

Học sinh đọc tốt, đọc một cách có ý thức sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn, bồi dưỡng các em lòng yêu cái thiện, cái đẹp, dạy các em biết suy nghĩ một cách logic cũng như có hình ảnh, những kỹ năng này các em sẽ sử dụng suốt đời Vì vậy, dạy đọc có ý nghĩa vô cùng quan trọng nó bao gồm các nhiệm vụ giáo dục, giáo dưỡng và phát triển nhân cách con người. Vì những lý do nêu trên và do yêu cầu của giáo dục Tiểu học, tôi xin trình bày một số quan điểm của cá nhân về ***“Nâng cao chất lượng dạy và học trong phân môn Đọc lớp 2”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu kĩ năng đọc thành tiếng của học sinh lớp 2 trường Tiểu học Nam Thành Công , qua đó đề ra một số biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giờ học trong phân môn Đọc

Rèn kĩ năng đọc thành tiếng cho học sinh thông qua đó học sinh có thể cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ để có thể từ đọc trôi chảy, lưu loát sang hay, đọc diễn cảm.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc dạy học phân môn Tập đọc cho học sinh lớp 2.

Nghiên cứu nội dung chương trình , phương pháp, quy trình giảng dạy.

Đề xuất một số biện pháp giúp học sinh nâng cao được kĩ năng đọc trong giờ Tập đọc .

4. Phạm vi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu : Nâng cao hiệu quả trong giờ Đọc đối với học sinh lớp 2

Đối tượng nghiên cứu : Học sinh lớp 2C trường Tiểu học Nam Thành Công.

5. Thời gian nghiên cứu

Năm học 2022- 2023

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu các tài liệu : các tài liệu liên quan đến vấn đề như sách giáo khoa, chương trình, sách giáo viên...

Phương pháp điều tra quan sát : thông qua dự giờ tìm hiểu thực trạng dạy và học phân môn Đọc của học sinh ở trường Tiểu học Nam Thành Công.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm : Kiểm nghiệm tính khả thi của đề tài và hiệu quả của những biện pháp giúp học tốt giờ học Đọc ở lớp 2C

B.GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Chương I : Cơ sở lý luận và thực tiễn

1. Cơ sở lý luận :

Đọc là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển dạng từ chữ viết sang lời nói có âm và thông hiểu nó (ứng với hình thức đọc thành tiếng) là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (ứng với đọc thầm). Đọc không chỉ là công việc giải một bộ mã gồm phân chữ viết và phát âm, nghĩa là nó không chỉ là sự đánh vần lên theo tiếng theo đúng như các ký hiệu chữ viết mà còn là một quá trình nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc.

Quá trình dạy học gồm có hai mặt hữu cơ với nhau, hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Người giáo viên đóng vai trò là người tổ chức hoạt động của học sinh. Mỗi học sinh đều được hoạt động, đều được bộc lộ mình, đều được phát triển. Một điều cần chú ý là hoạt động học chỉ có thể đạt hiệu quả cao nếu học sinh tiến hành các hoạt động học tập một cách tích cực, chủ động, tự giác với một động cơ nhận thức sâu sắc.

2.Cơ sở thực tiễn :

Trong thực tế giảng dạy phân môn Đọc ở lớp 2 hiện nay tôi nhận thấy hầu hết giáo viên đã dạy đúng chương trình và sách giáo khoa, học sinh nắm chắc nội dung bài được rèn đọc tốt hơn. Bên cạnh đó còn có giáo viên gặp nhiều lúng túng khi dạy phân môn này như :

- Còn giảng giải quá nhiều, lúng túng trong phần tìm hiểu bài. Đây là điểm mà nhiều giáo viên chưa tìm ra cách gỡ. Một số giáo viên giảng thấy lúc nào cũng chưa đủ để học sinh hiểu mà quên rằng đây là phân môn Đọc chứ không phải là giảng văn của Trung học cơ sở.
- Phần đọc trong nhóm còn hình thức, chưa đưa ra nhiều hình thức để gây hứng thú học tập cho học sinh, chưa có hệ thống câu hỏi logic phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh mà còn sử dụng một số câu hỏi có tính khái quát cao.
- Phần luyện đọc, nhiều giáo viên cho là dễ nhưng thực chất đây là phần

khó nhất, phần trọng tâm của bài. Ở khâu này giáo viên ít mắc lỗi về thao tác kỹ thuật nhưng lại không biết cách tổ chức như thế nào để phát huy tính tích cực, sáng tạo của mỗi học sinh, chưa chú ý đến tốc độ đọc, cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi nhấn giọng của các em.

- Việc phân bổ thời gian luyện đọc ít dẫn đến tiết học buồn tẻ, đơn điệu. Thời gian luyện đọc ít dẫn đến hiệu quả giờ dạy đạt không cao, không sửa chữa được lỗi phát âm sai chủ yếu cho học sinh.
- Giáo viên ít chú ý đến đối tượng học sinh yếu, giáo viên còn áp đặt mà coi nhẹ việc phát triển tư duy, chưa dẫn dắt để học sinh thâm nhập, tự khám phá về cái hay, cái đẹp trong bài văn, bài thơ, đặc biệt là rèn đọc diễn cảm, đọc hiểu cho học sinh, các em còn gặp khó khăn khi tiếp xúc với câu văn dài và giọng đọc phân vai.

Chương II : Một số biện pháp để nâng cao chất lượng giờ dạy phân môn Đọc

1. Yêu cầu nhiệm vụ của phân môn Đọc

- Đọc là phân môn thực hành, nhiệm vụ quan trọng nhất là hình thành năng lực đọc cho học sinh. Năng lực đọc được tạo lên từ 4 kỹ năng, cũng là 4 yêu cầu của chất lượng đọc đó là: đọc đúng, đọc nhanh (lưu loát trôi chảy), đọc có ý thức (hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Bốn kỹ năng này được hình thành trong hai hình thức đọc : đọc thành tiếng và đọc thầm, chúng được rèn luyện đồng thời và hỗ trợ lẫn nhau. Sự hoàn thiện một trong những kỹ năng này sẽ tác động tích cực đến những kỹ năng khác. Vì vậy trong dạy đọc không được xem nhẹ yếu tố nào.

- Giáo dục lòng ham đọc sách, hình thành phương pháp và thói quen làm việc với văn bản, làm việc với sách. Thông qua việc dạy đọc phải làm cho học sinh thích đọc và thấy được khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ của môn Tiếng Việt.
- Làm giàu kiến thức về ngôn ngữ, kiến thức đời sống, kiến thức về văn học, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Phát triển về ngôn ngữ, tư duy, về các mặt năng lực trí tuệ cho học sinh.
- Giáo dục tư tưởng đạo đức, tình cảm, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh. Qua đó góp

phần rèn luyện nhân cách cho học sinh.

2. Cấu trúc và nội dung của sách giáo khoa lớp 2 mới:

Ở lớp 3, mỗi tuần có 4 tiết đọc trong đó : Một văn bản thơ, hoặc một văn bản miêu tả hoặc một văn bản thông thường.

Các bài đọc là những câu chuyện, những trích đoạn từ các tác phẩm văn học hoặc từ một văn bản ... Nội dung đọc phản ánh nhiều lĩnh vực khác nhau từ gia đình, nhà trường, quê hương, các vùng miền và các dân tộc anh em trên đất nước ta đến các hoạt động văn hoá, khoa học, thể thao và các vấn đề lớn của xã hội như bảo vệ hoà bình, phát triển tình hữu nghị, sự hợp tác giữa các dân tộc , bảo vệ môi trường sống, chinh phục vũ trụ ...

3.Yêu cầu về kiến thức - kĩ năng của phân môn Đọc lớp 2.

- Trau dồi vốn Tiếng Việt và văn học cho học sinh, giúp học sinh mở rộng hiểu biết về cuộc sống và phát triển tư duy.
- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm , mỹ cảm cho học sinh .
- Đọc đúng các từ ngữ, phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi hợp lí. Đọc rõ ràng, mạch lạc, rành mạch các đoạn đối thoại các văn bản nghệ thuật, hành chính, báo chí...biết đọc rõ từ và nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy, đọc cao giọng ở cuối câu hỏi, câu cảm thể hiện được tình cảm khi đọc.
- Tốc độ đọc vừa phải (không ê a ngắt ngứ hay liên thảng) đạt yêu cầu tối thiểu 40 tiếng- 50 tiếng /1 phút
- Đọc thầm và hiểu nội dung, biết đọc thầm không mấp máy môi . Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong văn cảnh (bài đọc). Nắm được nội dung các câu, đoạn và ý nghĩa của bài. Có khả năng trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung từng đoạn hay toàn bài đọc, phát biểu ý kiến của bản thân về một nhân vật hoặc một vấn đề trong bài đọc.
- Nghe : Nghe và nắm được cách đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn, bài. Hiểu các câu hỏi và yêu cầu của thầy cô, hiểu và có khả năng nhận xét ý kiến của bạn.
- Thông qua các bài đọc học sinh được trau dồi vốn Tiếng Việt, vốn văn học ,phát triển tư duy, mở rộng sự hiểu biết của học sinh về cuộc sống cụ thể :

- + Làm giàu và tích cực hoá vốn từ , vốn diễn đạt.
- + Bồi dưỡng vốn văn học ban đầu, mở rộng hiểu biết về cuộc sống, cung cấp mẫu để hình thành một số kĩ năng phục vụ cho cuộc sống và việc học tập của bản thân (như điền vào các tờ khai đơn giản, làm đơn, viết thư, phát triển trong cuộc họp, giới thiệu hoạt động của trường lớp, bảo vệ môi trường xung quanh....)
- + Phát triển một số tư duy cơ bản (phân tích ,tổng hợp, phán đoán ...)
- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và tâm hồn lành mạnh, trong sáng ; tình yêu cái đẹp, cái thiện và thái độ ứng xử đúng mực trong cuộc sống ; hứng thú đọc sách và yêu thích tiếng Việt, cụ thể:
- + Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn và trách nhiệm đối với ông bà, cha mẹ , thầy cô ; yêu trường, lớp ; đoàn kết, giúp đỡ bạn bè vị tha, nhân hậu.
- + Xây dựng ý thức và năng lực thực hiện những phép xã giao tối thiểu.
- + Từ những mẫu chuyện, bài văn, bài thơ hấp dẫn trong sách giáo khoa, hình thành ham muốn đọc sách, khả năng cảm thụ văn học, cảm thụ vẻ đẹp của tiếng Việt và tình yêu tiếng Việt.

4. Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy phân môn Đọc lớp 2.

Đứng trước tầm quan trọng, vị trí nhiệm vụ của phân môn đọc và dạy đọc lớp 2, đứng trước tình hình thực tế giảng dạy phân môn Đọc lớp 2 hiện nay, tôi mạnh dạn xin trình bày về các hình thức để ***“Nâng cao chất lượng dạy và học trong phân môn Đọc lớp 2 như sau”***:

a) Nâng cao chất lượng dạy đọc qua việc đọc mẫu của giáo viên :

- Việc đọc mẫu của giáo viên đòi hỏi phải chuẩn mực, chính xác có tác dụng làm cơ sở định hướng cho học sinh. Mặt khác không hạn chế việc đọc mẫu 1 lần. Trong quá trình giảng dạy, có thể đọc diễn cảm khi luyện đọc lại, đọc diễn cảm, đọc nâng cao.
- Việc đọc mẫu của giáo viên trong bài đọc phải tốt và diễn cảm vì đây là một hình thức mang tính nghệ thuật lồng với cảm xúc. Đọc diễn cảm làm cho mọi người (cụ thể là học sinh) rung cảm với người đọc (giáo viên hoặc học sinh), là người nói liên tác phẩm với người nghe. Khi đọc mẫu cần dùng ngữ điệu, chỗ

ngừng giọng và các thủ pháp khác để làm nổi bật ý nghĩa và tình cảm của tác giả đã gửi gắm trong nội dung bài đọc. Qua việc đọc mẫu tốt của giáo viên, học sinh cảm nhận được một phần cái hay cái đẹp của bài tập đọc, các em hào hứng, phấn khởi muốn tìm hiểu, khám phá bài đọc hơn.

b) Nâng cao chất lượng dạy đọc qua việc luyện đọc của học sinh : Đây là hình thức mới trong chương trình, hình thức luyện đọc của học sinh được chia nhỏ như sau:

- **Đọc từng câu :** Học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu (hoặc 2 câu) trong mỗi đoạn, cả bài tập đọc (một ,hai lượt).Giáo viên chỉ định một học sinh đầu bàn (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc nối tiếp nhau đến hết bài (có thể đọc liền 2 câu lời của một nhân vật). Khi học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu giáo viên theo dõi, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai .Việc hướng dẫn phát âm đúng các từ ngữ nói trên nhằm làm cho học sinh có ý thức phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn và viết đúng chính tả. Do đó, giáo viên rèn cho học sinh đọc, phát âm đúng : l/n, s/x, tr/ch...hoặc cả lớp cùng phát âm các từ ngữ, tên riêng nước ngoài. Việc luyện đọc từng câu này giúp cho các em sự tập trung cao để theo dõi bạn đọc đồng thời rèn cho tất cả học sinh trong lớp đều được luyện đọc. Phần đọc từng câu này muốn học sinh đọc tốt trước hết phải rèn cho học sinh phát âm đúng, rõ ràng, chuẩn xác các âm đầu l/n, s/x, ch/tr... Phần lớn những học sinh đọc yếu thường chưa phân biệt được cách phát âm ngoài ra còn phát âm sai theo thói quen địa phương.

Để khắc phục lỗi này tôi đã điều tra, phân loại lỗi ngay từ đầu năm cho từng em, từng nhóm để có kế hoạch bồi dưỡng uốn nắn. Trong bảng theo dõi phát âm của học sinh, tôi ghi rõ mức độ tiến bộ, những khuyết điểm còn mắc phải trong từng tháng để từng bước dứt điểm.

Khi hướng dẫn phát âm, tôi phân tích cho các em thấy sự khác biệt của phát âm đúng với phát âm sai mà các em mắc phải. Giáo viên có thể làm mẫu hay dùng hình vẽ để minh họa để các em thấy được hệ thống môi, răng, lưỡi khi phát âm.

- **Đọc từng đoạn trước lớp.**

- + Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong bài (một hoặc hai lượt) trong khi theo dõi học sinh đọc, giáo viên kết hợp rèn cho học sinh biết ngừng, nghỉ hơi

đúng chỗ, biết phân biệt câu thơ và dòng thơ có những bài thơ phải đọc vắt hai dòng thơ vào thành một câu thơ. Ngoài việc rèn cho học sinh biết ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm, việc nghỉ hơi sau dấu chấm cảm, chấm lửng, chấm phẩy cũng hết sức cần thiết. Đối với câu văn dài, giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thành cụm từ, biết giữ hơi để khỏi phải ngắt quãng giữa các âm tiết.

Ngoài việc rèn đọc cho học sinh giáo viên kết hợp sửa cho học sinh những câu học sinh đọc bị vấp, bị ngắt quãng nửa chừng, đọc rời các âm tiết, giáo viên cho học sinh đọc lại và sửa cho các em.

+ Giáo viên kết hợp giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ mới xuất hiện trong từng câu, đoạn (gồm các từ được chú giải ở cuối bài và những từ ngữ khác mà học sinh chưa hiểu) giáo viên có thể yêu cầu học sinh dựa vào phần chú giải trong sách giáo khoa để giải nghĩa từ hoặc áp dụng một vài biện pháp giúp học sinh nắm được nghĩa của những từ mới như giải nghĩa bằng từ đồng nghĩa, bằng từ trái nghĩa, bằng tranh minh họa, bằng cách mô tả hoặc bằng cách đặt câu với từ cần giải nghĩa. Không nên áp dụng các biện pháp giải nghĩa quá công kênh, làm mất thời gian và chệch trọng tâm bài.

- **Đọc từng đoạn trong nhóm.**

Đây là hình thức mới, khá được coi trọng. Việc làm này được hình thành cho học sinh kĩ năng, kĩ xảo đọc. Đọc trong nhóm là học sinh từng cặp hay từng nhóm nhỏ tập đọc (em này đọc ,em khác nghe nhận xét, giải thích, góp ý để cùng nhau tìm ra cách đọc. Trong khi học sinh đọc trong nhóm, giáo viên theo dõi, hướng dẫn các nhóm đọc đúng. Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc thi đua giữa các nhóm. Hình thức đọc trong nhóm tạo điều kiện cho học sinh được rèn luyện đọc nhiều nhằm kích thích nhu cầu tìm hiểu bài văn, bài thơ như: Bài văn bài thơ nói về ai ? Có những nhân vật nào trong bài ? Trong bài có ai đang trò chuyện ?...

- **Đọc đồng thanh :** Học sinh đọc đồng thanh một đoạn hoặc cả bài. Học sinh đọc đồng thanh với cường độ vừa phải, không đọc quá to. Việc đọc đồng thanh không áp dụng đối với một số văn bản có nội dung buồn, cần đọc với giọng nội tâm sâu lắng và một số văn bản thông thường. Việc đọc đồng thanh giúp học sinh đọc lưu loát, rõ ràng trôi chảy, đặc biệt đối với học sinh đọc yếu thì đọc đồng

thanh giúp các em đọc được văn bản và tạo sự hào hứng trong giờ học.

- **Hướng dẫn tìm hiểu bài :**

Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh là một yêu cầu cần thiết trong giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học nói chung và ở lớp 2 nói riêng. Có năng lực cảm thụ văn học tốt, các em sẽ cảm nhận được cái hay, cái đẹp của văn thơ, được phong phú thêm về tâm hồn và nói - viết Tiếng Việt thêm trong sáng và sinh động. Để các em cảm thụ văn học được tốt thì người giáo viên phải biết dẫn dắt các em như sau :

- + Giáo viên căn cứ vào câu hỏi, bài tập trong SGK để hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài (có thể nêu nguyên văn hoặc gợi dẫn bằng 1; 2 câu hỏi phụ để học sinh dễ trả lời, tùy thuộc trình độ học sinh trong lớp); tránh đặt thêm câu hỏi khai thác nội dung vượt quá yêu cầu bài đọc và không phù hợp với trình độ học sinh lớp 3.

- + Giáo viên nêu câu hỏi để định hướng cho học sinh đọc thầm và trả lời đúng nội dung (đôi khi có thể kết hợp cho học sinh đọc thành tiếng, những học sinh khác đọc thầm, sau đó trao đổi ,thảo luận về vấn đề do giáo viên nêu ra)

- + Phạm vi và nội dung tìm hiểu như sau:

- Nhân vật (số lượng, tên, đặc điểm) tình tiết của câu chuyện, nghĩa đen và nghĩa bóng dễ nhận ra của các câu văn, câu thơ.

- Ý nghĩa của câu chuyện, của bài văn, bài thơ .

- * Cách tìm hiểu nội dung bài đọc.

Phương hướng và trình tự tìm hiểu nội dung bài đọc thể hiện những câu hỏi và bài tập sau mỗi bài. Đối với học sinh lớp 2, trước hết sách giáo khoa nêu các câu hỏi và bài tập giúp học sinh tái hiện nội dung bài đọc (câu hỏi tái hiện) sau đó mới đặt ra những câu hỏi giúp các em nắm được những vấn đề thuộc tầng sâu hơn như ý nghĩa của bài, tính cách nhân vật, thái độ của tác giả (câu hỏi suy luận). Dựa vào hệ thống câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa, giáo viên tổ chức cho học sinh sao cho mỗi em đều được làm việc để tự mình nắm được bài .Bằng nhiều hình thức tổ chức khác nhau. Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh luyện tập một cách tích cực : trả lời câu hỏi, trao đổi ý kiến, thực hiện nhiệm vụ (hoặc bài tập) do giáo viên giao, sau đó báo cáo kết quả để nhận xét.Trong quá trình tìm hiểu

bài. Giáo viên cần rèn cho học sinh cách trả lời câu hỏi, diễn đạt ý bằng câu văn gọn rõ. Sau khi học sinh nêu ý kiến. Giáo viên sơ kết, nhấn mạnh ý chính và ghi bảng (nếu cần). Phần mở rộng giáo viên cho học sinh liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Nâng cao chất lượng giờ dạy Đọc qua hướng dẫn đọc (luyện đọc lại) và học thuộc lòng :

Đây là phần luyện đọc nâng cao do vậy đòi hỏi học sinh phải đọc đúng, rõ ràng, lưu loát, đọc diễn cảm, đọc phân vai... Do vậy giáo viên tiến hành các bước như sau :

- Luyện đọc thành tiếng : Giáo viên có thể chọn đọc mẫu một đoạn giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thể hiện đúng nội dung bài. Với một số câu văn, câu thơ đặc biệt, giáo viên đánh dấu nhấn giọng hoặc ngắt giọng để giúp học sinh nắm chắc cách đọc. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc ngắt giọng, nhấn giọng một cách tự nhiên, không đọc nhát gừng vì hiểu một cách máy móc hoặc đọc quá to những tiếng cần nhấn giọng. Luyện đọc thành tiếng bao gồm các hình thức: đọc cá nhân, đọc nhóm, đọc đồng thanh(nhóm, tổ, lớp); đọc phân vai. Trong việc luyện đọc cho học sinh, giáo viên cần biết nghe học sinh đọc để có cách rèn luyện thích hợp với từng em và cần khuyến khích học sinh trong lớp trao đổi, nhận xét về chỗ được chỗ chưa được của bạn, nhằm giúp học sinh rút kinh nghiệm để đọc tốt hơn.

- Luyện đọc thầm: Hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng, kỹ xảo đọc thầm, những kỹ năng này con người sẽ sử dụng suốt đời. Đọc thầm có tác dụng làm cho học sinh dễ cảm nhận nội dung bài đọc. Việc đọc thầm của cả lớp là khâu chuẩn bị cho các em đọc thành tiếng tốt và phần nào nắm được nội dung bài. Giáo viên có thể giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh nhằm định hướng việc đọc - hiểu (đọc câu, đoạn hay khổ thơ nào? Đọc để biết, hiểu nhớ điều gì?...). Có đoạn văn, thơ cần cho học sinh đọc thầm 2; 3 lượt với tốc độ nhanh dần và từng bước thực hiện các yêu cầu từ dễ đến khó, nhằm rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu. Cần khắc phục tình trạng học sinh đọc thầm một cách hình thức, giáo viên không nắm được kết quả đọc - hiểu của học sinh để xử lý trong quá trình dạy học.

- Luyện đọc diễn cảm : Trong giảng dạy môn tập đọc, qua nhiều năm gần đây, tôi đã tích cực nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, cách truyền thụ kiến thức, đặc biệt là việc rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm cho học sinh. Muốn rèn cho học sinh đọc diễn cảm tốt, trước hết trong mọi giờ tập đọc giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách phát âm chuẩn, đọc đúng đắn, có ý thức, trôi chảy, sau đó mới yêu cầu học sinh đọc diễn cảm. Trong phương pháp dạy học những yêu cầu đó gọi là chất lượng đọc được thể hiện đồng thời và chi phối lẫn nhau. Tính đúng đắn sẽ nâng cao tốc độ đọc và cho phép đọc có ý thức hơn. Nếu không hiểu cái đang đọc thì không thể đọc lưu loát và diễn cảm được.

Đọc diễn cảm yêu cầu đọc đúng giọng vui buồn, giận dữ, trang nghiêm... phù hợp với từng ý của bài đọc, phù hợp với kiểu câu, thể loại, đọc có cảm xúc cao, biết nhấn giọng ở từ ngữ biểu cảm, gợi tả, phân biệt lời nhân vật, lời tác giả. Để đọc diễn cảm, học sinh phải làm chủ được chỗ ngắt giọng, làm chủ được tốc độ đọc (độ nhanh, chậm, chỗ ngân hay là việc dẫn nhịp đọc), làm chủ được cường độ giọng (đọc to hay nhỏ, nhấn giọng hay không), và làm chủ ngữ điệu (độ cao của giọng đọc, lên giọng hay hạ giọng).

Đọc diễn cảm thể hiện ở kỹ năng dùng ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy, hoặc chỗ cần tách ý, biết đọc liền các tiếng trong từ ghép, từ láy hoặc cụm từ cố định. Ngoài ra cần biết đọc đúng giọng câu kể, câu hỏi biết phân biệt giọng người dẫn chuyện với từng tuyến nhân vật có tính cách khác nhau. Đọc diễn cảm là biểu hiện cao của đọc có ý thức và chỉ thực hiện được trên cơ sở đọc đúng và đọc nhanh. Do vậy dù đọc ở mức độ nào cũng phải yêu cầu phát âm đúng song cũng không nên quá nhấn mạnh ở các phụ âm: tr – ch; r – gi; n – l; s – x làm giọng đọc mất tự nhiên.

Để đạt được những yêu cầu trên tôi đã tiến hành phương pháp rèn đọc diễn cảm cho học sinh như sau:

Phương pháp tiến hành.

Sau khi nhận lớp, tôi đã cho lớp ổn định chung về cách tổ chức lớp. Qua tìm hiểu điều tra để nắm chắc đối tượng học sinh về lựa chọn, đặc biệt là về kỹ năng đọc và phân loại học sinh theo ba đối tượng:

- Đối tượng 1: Học sinh biết đọc diễn cảm
- Đối tượng 2: Học sinh mới chỉ biết đọc to, rõ, lưu loát.
- Đối tượng 3: Học sinh đọc nhỏ, lý nhí, ấp úng, ngọng.

Dựa vào đó, tôi đã sắp xếp chỗ cho học sinh những em đọc yếu ngồi cạnh những em đọc khá, đọc tốt để đôi bạn cùng tiến. Tôi tiến hành nêu yêu cầu cơ bản về việc rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm giúp các em cảm thụ bài văn, bài thơ của từng chủ đề. Hướng dẫn mỗi em đóng một quyển sổ để ghi những câu, những đoạn, bài văn, bài thơ hay có giá trị về nội dung và nghệ thuật.

Sau khi tiến hành như vậy, tôi được vào giảng dạy theo các bước sau:

Trước khi học bài tập đọc, tôi dặn học sinh đọc nhiều lần ở nhà cho trôi chảy và chuẩn bị trước phần câu hỏi, tìm hiểu nội dung bài trong sách giáo khoa, đề ra các yêu cầu phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài **“Chuyện bốn mùa”**

Bài văn được viết theo thể kể chuyện giữa các mùa. Khi đọc học sinh cần làm rõ những chi tiết đó bằng cách đọc nhấn giọng ở các từ ngữ : đâm chồi nảy lộc, đơm trái ngọt, giấc ngủ ấm,...để người nghe thấy được vẻ đẹp và lợi ích của các mùa.

Đặc biệt những câu đối thoại giữa nàng các nàng tiên ngữ điệu đọc phải toát lên vẻ ngộ nghĩnh, ngây thơ , đáng yêu của các nàng tiên.

“Chị là người sung sướng nhất?”

Và câu trả lời hồn nhiên vô tư của nàng Đông.

“Chỉ có em là chẳng ai yêu”

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc câu hỏi và câu cảm trong bài đọc thật tốt.

- Với câu hỏi cần hỏi cao giọng ở cuối câu
- Với câu cảm, giáo viên phải hướng dẫn học sinh lưu ý sự khác nhau khi đọc câu cảm và câu hỏi.

Đối với những bài văn xuôi khi đọc ngoài việc tìm những dấu câu đặc biệt (câu hỏi, câu cảm) để hướng dẫn học sinh đọc. Giáo viên còn phải chú trọng cách

ngắt hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở chấm phẩy, dấu hai chấm. Đặc biệt phải biết ngắt hơi ở chỗ không có dấu câu nhưng đó là chỗ tách ý.

Ví dụ: Khi dạy bài: **“Họa mi hót”**

Trời bỗng **sáng ra**. Những luồng sáng chiếu qua các chùm lộc **mới nhú, rực rỡ hơn**. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng họa mi hót, **lấp lánh thêm**. Da trời bỗng **xanh hơn**, những làn mây **trắng trắng hơn, xốp hơn, nhẹ nhàng hơn**.

Cần đọc với giọng nhẹ nhàng, đầy cảm xúc; nhấn giọng những từ gợi tả, gợi cảm (từ in đậm)

Đối với các bài thơ, tùy theo từng thể loại thơ mà tôi hướng dẫn học sinh cách đọc sao cho đúng nhịp câu thơ.

Tôi chỉ / là hạt thóc

Sinh ra / trên cánh đồng

Đường vô xứ Nghệ / **quanh quanh**, / (4/2)

Non **xanh** nước **biếc** / như **tranh họa đồ**. // (4/4)

Đồng Tháp Mười / cò bay **thẳng cánh** / (3/4)

Nước Tháp Mười / **lóng lánh** cá tôm. // (3/4)

(**Trên các miền đất nước** – TV lớp 2 – tập 2)

Thường thì các bài thơ được sáng tác theo thể thơ lục bát mang một âm điệu mượt mà, tình cảm của thể thơ truyền thống dân tộc. Tuy vậy cũng phải dựa vào các dòng cụ thể để ngắt dòng cho đúng. Chỉ có ngắt nhịp đúng câu thơ thì ý nghĩa đoạn thơ mới được bộc lộ cho người nghe thấy được vẻ đẹp của đất nước Việt Nam.

Trong chương trình cải cách có rất nhiều bài thơ thuộc thể thơ 4 chữ. Nên việc luyện đọc thể thơ này cũng rất cần thiết.

Ví dụ: Bài **“Vè chim”**

Hay chạy lon xon

Là gà mới nở

Vừa **đi** vừa **nhảy**

Hay chao đóp môi

Là chim chèo bẻo

Tính hay mách leo

Là em sáo xinh

Hay **nói linh tinh**

Là con liều điều

Hay **ngịch** hay **tếu**

Là cậu chìa vôi

Thím khách trước nhà

Hay nhặt lân la

Là bà chim sẻ

Có tình có nghĩa

Là mẹ chim sâu

Bài thơ “**Về chim**” thuộc thể thơ 4 chữ mang âm hưởng của một bài đồng dao vui nhộn, tươi mát, hồn nhiên, khi được học sinh cần thể hiện âm điệu của một bài ca tuổi thơ nhí nhảnh, tình cảm đối với các con vật của bà con nông dân.

- Việc đọc diễn cảm thường gắn liền với ngữ điệu nên tôi thường dùng cử chỉ, nét mặt, để làm tăng thêm tính gợi cảm của câu văn thân mật, vui vẻ, ngạc nhiên, khôi phục.

Vì vậy khi học sinh luyện đọc giáo viên phải tạo được trong lớp một không khí thoải mái để học sinh dễ trực cảm với bài văn, có tâm trạng chờ đợi và chú ý nghe giáo viên đọc và cũng từ đó các em có thể học tập và làm theo giáo viên.

- Luyện học thuộc lòng: Ở bài dạy có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cần chú ý cho học sinh luyện đọc kĩ hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh thuộc lòng tại lớp từng khổ rồi cả bài thơ bằng cách hướng dẫn học sinh vừa ghi nhớ nội dung vừa dựa vào một số từ ngữ trên bảng học sinh đọc đồng thanh, xoá dần các từ, cụm từ, sau đó là những chữ đầu của mỗi khổ thơ. Học sinh thi học thuộc lòng với các hình thức nâng cao dần thông qua việc tổ chức các trò chơi luyện đọc:

- Thi đọc tiếp sức.
- Thi đọc nhanh, thuộc giỏi.
- Thả thơ.
- Đọc thơ truyền điện.
- Chọn người uyên bác.

Hình thức này nên tổ chức trò chơi vào cuối tiết học để tạo không khí vui tươi, nhẹ nhàng, gây hứng thú cho học sinh.

Từ thực tế trên, tôi thấy kết quả thu được rất đáng mừng. Học sinh có kĩ năng đọc ngày càng thành thạo và biết cảm thụ văn học. Vì vậy theo tôi tổ chức tốt các hình thức dạy học là một việc cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học.

Chương III : Kết quả

Qua quá trình giảng dạy, nhờ đã kiên trì bền bỉ áp dụng những biện pháp rèn đọc như đã nêu trên. Tôi đã tiến hành khảo sát và có số liệu như sau:

Lớp 2:

Sĩ số: 41 học sinh

	Đọc nhỏ, ấp úng	Đọc to, rõ, lưu loát	Đọc diễn cảm
Đầu năm	20	18	3
Giữa học kì I	10	25	6
Cuối học kì I	5	27	9

Qua kết quả khảo sát và số liệu ghi chép tôi rất phấn khởi thấy trong các giờ đọc học sinh say mê học và lớp học sôi nổi, kỹ năng đọc diễn cảm được nâng cao rõ rệt. Có nhiều em đầu năm học đọc nhỏ lí nhí, chưa trôi chảy, đến cuối năm các em đã đọc to, rõ ràng, lưu loát hơn. Những em học trung bình khá trở lên đã đọc diễn cảm bài văn theo đúng yêu cầu đề ra. Tuy kết quả chưa được mỹ mãn như ý nhưng đó cũng là thành công bước đầu nghiên cứu, mày mò ra biện pháp rèn đọc diễn cảm cho học sinh của mình.

C.KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ :

1.Bài học kinh nghiệm :

Qua nhiều năm liền dạy lớp 2 tôi nhận thấy mạch kiến thức của môn Tiếng Việt có cấu trúc nội dung chương trình rõ ràng, cụ thể, đa dạng và phong phú có độ khái quát cao đề cập đến trách nhiệm của học sinh nhiều hơn. Cách trình bày đẹp, gây hứng thú học tập cho học sinh. Từ đó khắc sâu được kiến thức và vận dụng linh hoạt kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Để đạt được những mục tiêu về dạy học lớp 2 cần đòi hỏi:

a) Đối với học sinh:

- Cần đọc trước bài Đọc , suy nghĩ kĩ về nội dung bài học, tự mình có thể nêu ra những câu hỏi để tự kiểm tra kiến thức, có cách đọc đúng, đọc hay.
- Trong quá trình học tập cần thể hiện vai trò chủ động tích cực trong các hoạt động để có được kĩ năng cần thiết : nghe, nói, đọc, viết tốt.
- Học sinh có thói quen đọc thêm sách báo...

b) Đối với giáo viên:

- Không biến giờ Đọc giờ giảng văn.
- Coi trọng đọc hiểu, đọc diễn cảm và đọc phân vai.
- Giáo viên phải có lòng say mê nghề nghiệp, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo trong công việc dạy học.
- Nắm được mục đích, nội dung, nhiệm vụ của môn Đọc lớp 2 nói chung và của từng bài Đọc nói riêng.
- Phải nắm vững đặc trưng, phương pháp, yêu cầu của phân môn Đọc , nghiên cứu kĩ bài dạy từ đó có được phương pháp dạy phù hợp có tác dụng phát triển tư duy năng lực cảm thụ văn học cho học sinh.
- Cần bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh bằng những câu hỏi, những bài tập dạng trắc nghiệm phù hợp với nội dung bài, các câu hỏi, bài tập đi từ dễ đến khó, giúp học sinh nhận ra những nét đẹp của văn thơ được phong phú thêm về tâm hồn .
- Giáo viên cần có vốn kiến thức phong phú, hiểu biết rộng, có vốn từ tốt để khi

dạy Đọc kết hợp với việc phân tích đặc điểm nghệ thuật trong giờ học làm cho học sinh hiểu sâu ý nghĩa của bài học.

- Giáo viên luôn tìm tòi sáng tạo, sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học
- Học sinh làm trung tâm, giáo viên điều khiển, giao nhiệm vụ, dẫn dắt để học sinh có một tiết học đạt hiệu quả cao.

2. Đề xuất kiến nghị:

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học, tạo điều kiện cho giáo viên học tập, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả.
- Đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học phục vụ cho hoạt động dạy và học.
- Tổ chức các cuộc thi đọc hay, đọc hiểu để không ngừng nâng cao kỹ năng đọc để giáo viên có giọng đọc chuẩn có sức thuyết phục.
- Trong quá trình giảng dạy cần khuyến khích, động viên kịp thời để tạo được không khí dạy - học sôi nổi để nâng cao chất lượng dạy - học.

Giáo viên thường xuyên kiểm tra đánh giá việc đọc của học sinh ghi nhận kết quả của các em hay một tiến bộ rất nhỏ.

Trên đây là một số kinh nghiệm của cá nhân tôi về phương pháp dạy Tập đọc nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy phân môn Đọc lớp 2. Trong quá trình viết chuyên đề này không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong có sự góp ý chân thành của hội đồng khoa học các cấp để góp phần tạo nên sự thành công của tiết dạy và sự tiến bộ cho cá nhân tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Người viết

Nguyễn Thúy Hằng

Bài 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI !

Đọc YÊU LẮM TRƯỜNG OI !

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

*** Kiến thức, kĩ năng:**

1. Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ Yêu lắm trường ơi!, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.
2. Hiểu được nội dung bài đọc: Từ bài thơ và tranh minh họa nhận biết được tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

*** Phẩm chất, năng lực:**

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học: có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.
- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Laptop; Tivi; clip, slide tranh minh họa, ...
- + Hiểu đặc điểm VB thơ; hiểu nội dung VB Yêu lắm, trường ơi!: tình cảm của nhân vật trữ tình “em” bạn nhỏ dành cho ngôi trường; hiểu cách thể hiện cảm xúc thông qua những hình ảnh cụ thể, gần gũi với HS. Đó là hàng cây tỏa bóng mát, là cảnh sân trường giờ ra chơi, là khung cửa sổ lớp học và hình ảnh của cô giáo thân thương.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC DẠY HỌC:

- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.
- Thực hành theo mẫu, vấn đáp, động não, thảo luận nhóm đôi, trò chơi ...

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	1. Ôn tập và khởi động	- GV chiếu clip Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân cho HS hát theo clip. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? (cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...) + Bài hát nói về điều gì? - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi sau đó chốt lại nội dung thảo luận. - GV nhận xét kết nối bài mới: <i>Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ Yêu lắm trường ơi! của tác giả Nguyễn Trọng Hoàng</i> - GV ghi đề bài: Yêu lắm trường ơi!	- HS hát và vận động theo bài hát. - HS thảo luận nhóm 2 về ND bài hát theo gợi ý. + <i>Những sự vật được nhắc đến trong bài hát là: cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...</i> + <i>Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...</i> - 1 - 2 HS trả lời câu hỏi. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
	2. Đọc văn bản a. Đọc mẫu	- GV cho HS quan sát tranh minh	- HS quan sát tranh, thảo luận

	hoạ bài đọc. - GV cho HS nêu nội dung tranh (nếu HS k nêu đc GV mới nêu). - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV cùng HS thống nhất. - GV mời 5 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ	nhóm đôi để nêu ND tranh. + <i>Lớp học, có hai bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cành lá xoè rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường, các bạn HS đang vui chơi.</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS nêu: có 5 khổ thơ. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + <i>VD: trang sách, lời cô, lớp, khúc khích....</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS lắng nghe. + khúc nhạc: một đoạn trong bài nhạc. + nhộn nhịp: từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động + cười khúc khích: từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú
--	---	---

	<i>nhộn nhịp.</i> - GV hướng dẫn HS cách đọc bài thơ: <i>giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi đoạn thơ</i> - GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV đọc toàn VB Yêu lắm trường ơi!. + GV cho HS đọc lại toàn VB . - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- VD: Ngày khai trường nhộn nhịp. - HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD. - HS cùng GV nhận xét góp ý. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ trong nhóm (như 5 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau. - 1-2 HS đọc - HS đọc đồng thanh toàn VB Yêu lắm trường ơi!. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS nêu ND bài. - HS nêu ý kiến phản hồi về bài học.
--	--	---

TIẾT 2

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	* Ôn tập và khởi động 3. Trả lời câu hỏi <i>Câu 1. Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh.</i>	* Ôn tập và khởi động - GV tổ chức cho vận động theo bài hát. - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - GV mời HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng. - GV và cả lớp nhận xét, chốt lại câu trả lời. Lưu ý: Tùy theo đối tượng HS, nếu HS chỉ nêu tên số tranh (tranh số 17 Số 2/ số 3) và đọc khổ thơ tương ứng thì GV có thể hỏi thêm câu hỏi phụ nhằm giúp HS phát triển tư duy: + Vì sao khổ thơ thứ 2 lại tương ứng với tranh số 1? (Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: Mỗi giờ ra chơi, Sân trường nhộn nhịp.).	* HS vận động theo nền nhạc bài <i>Em yêu trường em</i>. - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. - HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng. <i>VD: Khổ thơ thứ hai (Mỗi giờ ra chơi... cũng xinh.) tương ứng với tranh số 1. Khổ thơ thứ ba (Yêu lớp học em... gió mát vào.) tương ứng với tranh số 2. Khổ thơ thứ năm (Có đêm trong mơ...đùa vui.) tương ứng với tranh số 3.</i> + Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: Mỗi giờ ra chơi, Sân trường nhộn nhịp.

<i>Câu 2. Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi.</i>	- GV nêu câu hỏi 2. - GV nhắc HS đọc khổ thơ thứ hai để tìm câu trả lời. - GV mời 2 – 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. - GV và cả lớp thống nhất câu trả lời.	- HS đọc khổ thơ thứ 2. - HS làm việc theo nhóm 2. + Từng em đọc khổ thơ thứ hai, nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. - 2 – 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. + <i>Hồng hào gương mặt/ Bạn nào cũng xinh.</i>
<i>Câu 3. Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình?</i>	- GV cho HS làm việc cá nhân và nhóm. - GV quan sát các nhóm hoạt động. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV và cả lớp chốt câu trả lời đúng. - GV khen tất cả các nhóm đã hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ.	- Lớp đọc thầm bài thơ để tìm câu trả lời. - HS làm việc nhóm 4: + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý. + Các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời. + Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
<i>Câu 4. Bạn nhỏ</i>		

<i>nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp: Cách thực hiện tương tự như những câu trên.</i> 4. Luyện đọc lại 5. Luyện tập theo văn bản đọc <i>Câu 1. Từ nào</i>	- GV cho HS đọc câu hỏi 4. - GV cho HS phát biểu trước lớp. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc diễn cảm cả bài thơ. - GV có thể mời 2 - 3 HS đọc diễn cảm (bước đầu) khổ thơ thứ tư. - GV cùng HS nhận xét. - GVHD HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ. - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. - GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người	+ <i>Bạn nhỏ yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát.</i> - HS làm việc nhóm 4: + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý. + Các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời. + Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. + <i>Lời cô ngọt ngào/ Thắm từng trang sách.</i> + Cả lớp nhận xét. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc toàn bài thơ. - 2 - 3 HS đọc diễn cảm (bước đầu) khổ thơ thứ tư. - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kì theo gợi ý. - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.
---	--	---

	trong bài thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp? Câu 2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.	thân nghe. - GV cho HS đọc câu hỏi 1. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm. - GV theo dõi các nhóm hoạt động. + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã trả lời đúng. - GV thống nhất đáp án. - GV chiếu khung chữ . - GV tổ chức trò chơi <i>Xây nhà</i> như sau: <i>Chuẩn bị:</i> Mỗi từ ngữ ở cột A và cột B được viết vào mỗi mảnh giấy. Cho tất cả những mảnh giấy này vào các hộp. Tùy theo số lượng các nhóm mà số hộp có thể là 3 – 4 hộp. Mỗi đội có một hộp. <i>Cách chơi:</i> Các đội chạy thật	- HS làm việc nhóm. + Đọc thầm lại cả bài thơ. + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý (yêu, nhớ, đùa vui). + Cả nhóm thống nhất chọn từ phù hợp nhất. + Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. + <i>yêu, nhớ, đùa vui</i> - HS quan sát khung chữ và đọc các từ ngữ trong khung. Cả lớp đọc thầm. - HS lập thành các đội chơi như GV HD.
--	--	---	---

	* củng cố, dặn dò nhANH lên bảng lấy một mảnh giấy trong hộp của đội mình rồi chạy về chỗ để các thành viên trong đội ghép các từ ngữ lấy được thành câu hoàn chỉnh. Mỗi lần chạy lên bảng chỉ được lấy một mảnh giấy. Đội chiến thắng là đội ghép đúng, nhanh. - GV cho HS chơi theo luật. - GV cùng HS tổng kết trò chơi. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- Các nhóm tham gia chơi. <i>Đáp án:</i> + <i>Guơng mặt các bạn hồng hào.</i> + <i>Lời cô ngọt ngào.</i> + <i>Sân trường nhộn nhịp.</i> - 3 HS nối tiếp đọc 3 câu đáp án hoàn chỉnh. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---	---

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
A. Đặt vấn đề	1
B. Giải quyết vấn đề	3
<i>Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn</i>	3
1. Cơ sở lý luận	3
2. Cơ sở thực tiễn	3
<i>Chương II : Một số biện pháp để nâng cao chất lượng giờ dạy phân môn Đọc</i>	4
1. Yêu cầu nhiệm vụ của phân môn Đọc.	4
2. Cấu trúc và nội dung	5
3. Yêu cầu về kiến thức - kỹ năng của phân môn Đọc lớp 2	5
4. Các giải pháp nâng cao chất lượng dạy phân môn Đọc lớp 2	6
5. Kế hoạch bài dạy thực nghiệm	15
<i>Chương III .Kết quả</i>	16
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ :	16
1. Bài học kinh nghiệm	16
2. Đề xuất kiến nghị	17
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Sách Giáo viên Tiếng Việt 2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2021.
2. Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo. *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020.
3. Lê Văn Lũy, Lê Mỹ Dung. *Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên GV Tiểu học, Module TH3 “Đặc điểm tâm lí của học sinh yếu kém, học sinh cá biệt, học sinh giỏi và học sinh năng khiếu”*.
4. Lê Phương Nga. *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở Tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2022.
5. Tham khảo sách chương trình tổng thể 2018